

Bản án số: **160/2021/HSPT**  
Ngày: 08-4-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Long

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Tấn Trường

Ông Võ Ngọc Thông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 169/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A, bị cáo Phạm Trần H về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 08-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 966/2021/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Nguyễn Thị Ngọc A** (tên gọi khác: L); sinh ngày: 15/02/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Diệu H; có chồng Nguyễn Q D (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn 11 tuổi, nhỏ 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có;

Về nhân thân: Ngày 26/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên xử 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 108/2016/HSST ngày 26/5/2016 của Tòa án), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (giấy chứng nhận chấp hành xong phạt tù ngày 04/9/2017 của Trại giam B).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Trần H**, sinh ngày: 06/12/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Giáo viên dạy thể dục; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Kim T và bà Trần Thị Mỹ L; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Trần Quốc L, sinh năm: 1972; địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*\* Người chứng kiến:*

- Anh Lê Q T, sinh năm: 1993; địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Lê Đức Q, sinh năm: 1990; địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/01/2020, Phạm Trần H dùng xe mô tô chở Nguyễn Thị Ngọc A trên tay cầm 05 gói ni lông, bên trong chứa 993 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 10 viên nén hình trụ tròn màu xanh từ gần Trạm thu phí P, thị xã H lên thành phố H. Khi đến trước quán Karaoke N, Quốc lộ 1A, thuộc thôn 5, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt giữ quả tang A, còn H bỏ chạy sau đó cơ quan Công an đưa H về trụ sở xã T, thị xã H làm việc.

Quá trình điều tra, A khai nhận số ma túy trên do B (không rõ họ tên, địa chỉ) đưa tiền nhờ mua hộ. Sau đó, A dùng zalo liên lạc với T (X) ở xã L, huyện P hỏi mua thì T giới thiệu một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) mang đến gần Trạm thu phí P, thị xã H bán cho A với giá 27.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận số: 91/C09C ngày 21/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

+ 993 viên nén hình trụ màu đỏ có tổng khối lượng là 97, 91 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ 10 viên nén hình trụ tròn màu xanh có tổng khối lượng là 0,91 gam, không phải là ma túy.

Với các nội dung trên,

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 08/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A, Phạm Trần H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A và bị cáo Phạm Trần H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 17 (Mười bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Trần H 15 (Mười lăm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam: 13/02/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định,

- Ngày 23/12/2020 bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại mức án đối với bị cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu triệu tập đầy đủ những người có liên quan tới vụ án.

- Ngày 22/12/2020 bị cáo Phạm Trần H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo A tại ngoại được triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Về nội dung:

Khoảng 22 giờ ngày 15/01/2020, tại trước quán Karaoke N, Quốc lộ 1A, thuộc thôn 5, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã bắt giữ quả tang Phạm Trần H dùng mô tô chở Nguyễn Thị Ngọc A đang vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận số: 91/C09C ngày 21/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 993 viên nén hình trụ màu đỏ có tổng khối lượng là 97, 91 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Toà án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Thị Ngọc A và Phạm Trần H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A và bị cáo Phạm Trần H đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A là người nhận mua ma túy hộ cho người khác còn bị cáo Phạm Trần H là người bị rủ rê chở đi, bị cáo H biết là chở A đi mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm chung đối với tổng khối lượng là 97,91 gam ma túy loại Methamphetamine bị thu giữ quả tang. Khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là 15 năm đến 20 tù. Các bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A với mức hình phạt 17 năm tù; Phạm Trần H 15 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới, khác so với án sơ thẩm. Nên không đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo H, tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo là đồng phạm, chỉ là người chở bị cáo A đi lấy ma túy, bị cáo không hưởng lợi gì từ việc vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo là giáo viên dạy môn thể chất là người có học vấn, hiểu biết, có nghề nghiệp ổn định, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử bị cáo 15 năm tù có phần nghiêm khắc; Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách hình sự nhân đạo, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo Nguyễn Thị Ngọc A không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Trần H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[5]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị này có một phần không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 của Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trần H sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với bị cáo Phạm Trần H về phần hình phạt.

Xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trần H 13 (Mười ba) năm tù, về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam: 13/02/2020.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Trần H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh TT Huế;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT Huế;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Long**